TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hồ Văn V, sinh năm 1976.

Bà Hồ Thị Bé H, sinh năm 1974.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 1x, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn V và bà Hồ Thị Bé H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, P, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 01/9/2003 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông V, bà H không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông Hồ Văn V và bà Hồ Thị Bé H có 02 con chung là Hồ Mai K, sinh năm 2004 và Hồ An K, sinh ngày 18/7/2008. Ông V và bà H thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hồ An K. Ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Đối với con Hồ Mai K đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Ông V và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông V và bà H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Văn V và bà Hồ Thị Bé H.

- Về con chung: Ông Hồ Văn V đồng ý giao cho bà Hồ Thị Bé H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hồ An Khôi, sinh ngày 18/7/2008. Ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Đối với con Hồ Mai K đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Ông V và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Văn V và bà Hồ Thị Bé H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông V và bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002386 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông V và bà H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- UBND phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa (*Giấy CNKH số 100, ngày 01/9/2003);*
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệu